

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2021/HS-ST  
Ngày 01 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Em.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thành Quyến.

Ông Trịnh Xuân Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1978, tại Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Tân L, xã Hòa M, huyện Phụng H, tỉnh HG; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh (chết) và bà Trần Thị N; vợ: Nguyễn Thị Bích Ph; con: có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; **nhân thân: ngày 26/5/2003 bị Công an huyện Phụng Hiệp khởi tố về tội Hiếp dâm; ngày 26/6/2004 Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, điều tra bị can; Lý do: miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.**

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Huỳnh Cao Cường. Là Trợ giúp viên pháp lý Hạng III của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

**Người bị hại:** Anh Nguyễn Trung Ng, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2007.

Nơi cư trú: ấp Tân Ph, xã Tân B, huyện Phụng H, tỉnh HG. Vắng mặt (có

đơn xin vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: ấp Tân Ph, xã Tân B, huyện Phụng H, tỉnh HG. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

*Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bà Võ Thị Đ. Là người làm chứng. **Vắng mặt.**
2. Ông Bùi Văn T. Là người làm chứng. **Vắng mặt.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/9/2020, sau khi đã uống rượu, Trần Văn Đ đi bộ trên Quốc lộ 61 hướng từ chợ Cầu Đình đến Cầu Xáng thuộc xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp. Khi Đ đi đến trước nhà của bà Nguyễn Thị Mỹ L thuộc ấp Tân Ph, xã Tân B thì thấy trước sân nhà có 01 chiếc xe đạp điện hiệu BOEING màu đỏ đen của em Nguyễn Trung Ng, sinh năm 2007 đang đậu không người trông coi nên Đ nảy sinh ý định lấy trộm để làm phương tiện chạy về nhà của mình. Đ đi đến tiếp cận và dẫn xe ra lộ đi về hướng Cầu Xáng được một đoạn thì Đ lên xe định khởi động chạy về nhà nhưng do xe không có chìa khóa nên Đ không khởi động được. Lúc này, bà Võ Thị Đ là hàng xóm của bà L phát hiện Đ lấy trộm xe của em Ng nên truy hô mọi người bắt quả tang Đ cùng tang vật và trình báo sự việc đến Công an xã Tân Bình. Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 xe đạp điện hiệu BOEING màu đỏ đen (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, kết luận giá trị tài sản là 01 xe đạp điện hiệu BOEING tại thời điểm xảy ra vụ việc là 9.183.333 đồng (BL 60-67).

Ngày 10/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phụng Hiệp đã trả cho bị hại Nguyễn Trung Ng 01 xe đạp điện hiệu BOEING màu đỏ đen; Ngày 27/9/2020, Nguyễn Trung Ng, Nguyễn Thị Mỹ L làm đơn xin bãi nại cho Trần Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKS- HPH ngày 31/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ do bị cáo Đ không có việc làm, thu nhập ổn định và thuộc diện hộ cận nghèo.

Về án phí hình sự: áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí cho bị cáo Đ.

Phát biểu tự bào chữa của bị cáo: bị cáo Đ thừa nhận hành vi của mình là phạm tội, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo .

Trợ giúp viên pháp lý ông Huỳnh Cao Cường phát biểu bào chữa cho bị cáo: thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện khó khăn, hộ cận nghèo, bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo chấp hành hình phạt với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Trung Ng và người đại diện của bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ L tại phiên tòa vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu. Trước đó tại cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp anh Ng đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Nguyễn Trung Ng, người đại diện của bị hại Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt; những người làm chứng gồm: Võ Thị Đ, Bùi Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra thì Nguyễn Trung Ng, Nguyễn Thị Mỹ L, Võ Thị Đ, Bùi Văn T đã có lời khai. Do đó, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ; các lời khai này đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên

tòa. Căn cứ vào các chứng cứ này, đối chiếu với quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự), Tòa có đủ cơ sở kết luận: hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện hiệu BOEING màu đỏ đen, đã qua sử dụng, có giá trị theo định giá là 9.183.333 đồng mà bị cáo Trần Văn Đ thực hiện như nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 9.183.333 đồng là đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm, phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm Hình sự theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, **là phạm tội nhưng vì chỉ muốn có phương tiện trên đường đi về nhà mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội**, hành vi này của các bị cáo thể hiện tính cố ý, xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo gây hoang mang cho người dân trong việc bảo quản tài sản, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không quá lớn, nhưng hành vi thể hiện rất liều lĩnh, bất chấp sự phát hiện của chủ sở hữu và những người xung quanh, nên việc đưa bị cáo ra xét xử hình sự về hành vi này là cần thiết, nhằm đề giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, qua tra cứu hồ sơ thể hiện: ngày 26/5/2003, bị cáo bị Công an huyện Phụng Hiệp khởi tố về tội Hiếp dâm; ngày 08/9/2003 bị PC14 Công an tỉnh Hậu Giang ra quyết định truy nã; 14/6/2004 PC14 Công an tỉnh Hậu Giang ra quyết định đình nã; ngày 26/6/2004 Công an huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, điều tra bị can; Lý do: miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo tuy được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, không tính án tích nhưng thể hiện bị cáo là người chưa chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xét nhân thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hậu quả là tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, khắc phục xong, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và không có công việc, thu nhập ổn định nên miễn khoản khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

[8]. Về tang vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp đã xử lý trả lại cho bị hại anh Nguyễn Trung Ng. Anh Ng đã nhận xong, nên Tòa không xem xét.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Nguyễn Trung Ng sau khi nhận lại tài sản đã không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa anh Ng vắng mặt không thể hiện yêu cầu, nên Tòa không xem xét.

[10]. Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[11]. Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về phát biểu luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36; Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khoản trừ thu nhập sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Giao bị cáo Trần Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh HG;
- **Cơ quan THAHS Công an Phụng Hiệp;**
- Cơ quan CSĐT Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Em**

